

Số: 01 /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thời hạn đăng ký, tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung
đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 69/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7126/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành Quyết định quy định thời hạn đăng ký, tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 452/BC-STP ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục

mua sắm tập trung (cấp tỉnh, cấp quốc gia) lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh có phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh và cấp quốc gia.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quy định thời hạn và trách nhiệm đăng ký và tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

1. Thời hạn đăng ký và trách nhiệm đăng ký mua sắm tập trung

Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung có trách nhiệm lập văn bản đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung, gửi cơ quan quản lý cấp trên. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cơ quan quản lý cấp trên thì lập văn bản đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung gửi đơn vị mua sắm tập trung. Thời hạn thực hiện: trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

2. Thời hạn và trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

a) Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc gửi đơn vị mua sắm tập trung. Thời hạn thực hiện: Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

Trường hợp quá thời hạn quy định nêu trên mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cho cơ quan quản lý cấp trên (hoặc gửi trực tiếp cho đơn vị mua sắm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cơ quan quản lý cấp trên) và cơ quan quản lý cấp trên không tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó (theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017, được sửa đổi tại khoản 51 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ). Cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về việc đăng ký và tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản của mình.

Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm mà đã hết thời hạn đăng ký, tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mua sắm xem xét, quyết định giao cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu về tài sản tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu của các cơ quan quản lý cấp trên và của đơn vị trong trường hợp không có cơ quan quản lý

cấp trên theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, tham mưu triển khai và tổ chức mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 78 và khoản 1 Điều 88 Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023.


Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh có phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh và cấp quốc gia căn cứ các nội dung quy định tại Quyết định này thực hiện việc đăng ký và tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung theo đúng quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh, Công TTĐT tỉnh (công báo);
- V0, V1-V3; TM3, TH;
- Lưu: VT, TM6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Phạm Đức Ân